

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/DS-ST
Ngày: 16 - 9 - 2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Huỳnh Sinh.
2. Bà Mai Huệ Anh Đài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Long – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 462/2024/TLST- DS ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-DS, ngày 08 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2025/QĐST-DS, ngày 29/8/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S (Sacombank).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 266-268 N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tấn M – Phó Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh Ninh Thuận (Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số: 1953/2024/QĐ-QTNL, ngày 17/5/2024).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Hoàng D – Chức vụ: Chuyên viên Kiểm soát rủi ro – Phòng kiểm soát rủi ro và tuân thủ.

Địa chỉ trụ sở: Số 757 đường T, phường P, tỉnh Khánh Hòa (theo giấy ủy quyền về việc tham gia tố tụng số 148/2025/GUQ ngày 29/8/2025) (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Trần Lê Quỳnh H, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường P, tỉnh Khánh Hòa (cũ là khu phố X, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/8/2022, bà Trần Lê Quỳnh H có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ (cho vay tiêu dùng không áp dụng biện pháp bảo đảm) số HĐTD 202226755490, số tiền vay 40.000.000 đồng, mục đích vay: mua sắm trang thiết bị, thời hạn vay: 24 tháng, lãi suất 11%/năm. Trả nợ vay: vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ cụ thể: số kỳ trả nợ: 24 kỳ, kỳ hạn trả nợ: hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày: 23/9/2022, các lần tiếp theo ngày 23 hàng tháng, kỳ trả nợ cuối cùng quy định tại hợp đồng, số tiền trả mỗi kỳ 2.033.700 đồng, số tiền trả kỳ cuối 2.025.700 đồng.

Tính đến ngày 16/9/2023 bà H đã trả cho Ngân hàng được số tiền: 18.303.300 đồng, trong đó: Số tiền gốc đã trả: 15.003.000 đồng, số tiền lãi đã trả: 3.300.300 đồng. Còn nợ ngân hàng số tiền là 38.174.680 đồng đồng, trong đó: Nợ gốc: 24.997.000 đồng, nợ lãi là 13.177.680 đồng.

Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 23/6/2023 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với bà H yêu cầu ông có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn tuy nhiên đến nay bà H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng.

Vì vậy, Ngân hàng đã khởi kiện bà H ra Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng ông Nguyễn Hoàng D đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà H phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 16/9/2025 là **38.174.680 đồng** và phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/9/2025 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất quy định tại Hợp đồng cho đến khi thanh toán hết dư nợ.

Bị đơn bà Trần Lê Quỳnh H: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà H nhưng bà H không đến Tòa án làm việc và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS).

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S. Buộc bà H phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 16/9/2025 là 38.174.680 đồng và phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Ngoài ra, đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải trả tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh từ Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ (cho vay tiêu dùng không áp dụng biện pháp bảo đảm) đã ký kết ngày 23/8/2022, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 của BLTTDS. Bị đơn có nơi cư trú tại phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án; Điểm b khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa.

[1.2]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn bà H nhưng bà H không đến tham gia tố tụng mặc dù đã được tổng đạt, triệu tập hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay, bà H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 23/8/2022, bà H có ký với Ngân hàng Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ (cho vay tiêu dùng không áp dụng biện pháp bảo đảm). Căn cứ thu nhập của bà H, sau khi ký hợp đồng tín dụng bà H đã nhận đủ số tiền 40.000.000 đồng. Theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, bà H có nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi hàng tháng cho Ngân hàng nhưng trong quá trình vay bà H chỉ trả được một phần gốc và lãi là 18.303.300 đồng, sau đó bà H không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng. bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngày 23/6/2023 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Do đó, có cơ sở khẳng định bà H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng, đã vi phạm Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, bà H là

người có lỗi nên phải chịu mọi hậu quả phát sinh từ hợp đồng và theo quy định của pháp luật.

[2.2] Lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà H có nội dung thể hiện Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải trả số tiền vay còn nợ bao gồm nợ gốc, nợ lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng nhưng bà H không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện cũng như những tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng xuất trình nên có cơ sở khẳng định bà H đã từ bỏ quyền của mình được pháp luật quy định.

[2.4] Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (16/9/2025) tổng cộng là 38.174.680 đồng là phù hợp với Hợp đồng tín dụng đã ký kết; đồng thời phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự nên có cơ sở chấp nhận.

[2.5] Đối với yêu cầu của Ngân hàng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà H còn phải tiếp tục chịu lãi suất của số tiền nợ gốc phát sinh từ ngày 17/9/2025 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong hợp đồng tín dụng. Xét thấy yêu cầu này của Ngân hàng phù hợp với các nội dung mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án; Điểm b khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

- Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự;
- Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;
- Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

1. Buộc bà Trần Lê Quỳnh H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 16/9/2025 là **38.174.680 đồng (Bằng chữ: Ba tám triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi đồng)** trong đó: Số tiền gốc là: 24.997.000 đồng, số tiền lãi là: 13.177.680 đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/9/2025), bà H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ (cho vay tiêu dùng không áp dụng biện pháp bảo đảm) ngày 23/8/2022 đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán, tương ứng với thời gian chậm thanh toán cho đến khi bà H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí:

Bà Trần Lê Quỳnh H phải chịu 1.908.734 đồng (một triệu chín trăm linh tám nghìn bảy trăm ba mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 844.000 đồng (tám trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003268 ngày 15/10/2024 của Chi cục thi hành dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/9/2025). Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệu

